

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày: 08 -11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Vũ Thị Thu Hương

-Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với:

- *Bị cáo:* Trịnh Đức Đ, sinh năm 1963; tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 1, xã D T, huyện V B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trịnh Đức Miếu; con bà Vũ Thị Bương; có vợ là Vũ Thị Duy (đã ly hôn), có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07-6-2019 đến ngày 13-6-2019 chuyển sang tạm giam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Doanh; trú tại: Thôn 5, Giang Biên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng, vắng mặt.

2. Anh Lương Công Trái; trú tại: Thôn 6, Giang Biên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Ông Phạm Văn Kiệm, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Nguyệt, có mặt.

Ông Phạm Văn Tuấn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 07-6-2019, tại nhà ở của Trịnh Đức Đ, Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện bắt quả tang Trịnh Đức Đ đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Doanh. Thu giữ trong túi quần trước bên phải của Doanh 01 gói giấy báo và 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, loại Heroine được để trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng (ký hiệu là M1), thu giữ trong túi quần trước bên trái của Đ 01 gói giấy báo bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, loại Heroine được gói trong tờ tiền loại 1.000 Đ (ký hiệu là M2) và số tiền 350.000 Đ trên bàn uống nước của Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Đức Đ và thu giữ trong ngăn kéo tủ quần áo tại phòng ngủ của Đ 05 chiếc vỏ túi nilon có kích thước 1,5cm x 2cm và 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đã được để trong 01 chiếc ví da (ký hiệu là M3), 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đã được để trong 01 chiếc lọ nhựa hình trụ màu trắng (ký hiệu là M4), 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, loại Heroine được để trong 01 chiếc lọ nhựa màu trắng (ký hiệu là M5), 12 gói giấy báo và 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, loại Heroine được để trong 01 chiếc lọ nhựa màu vàng cam (ký hiệu là M6), 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, loại Heroine được để trong 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba (ký hiệu là M7), 03 gói giấy màu trắng (ký hiệu là M8) bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, loại Heroine được để trong 01 chiếc lọ nhựa màu đỏ.

Tại Bản kết luận giám định số 276/KLGD (Đ6) ngày 10-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận về các mẫu vật đã thu giữ được như sau: “...Chất bột màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0294 gam, là loại: Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0437 gam, là loại: Heroine. Tinh thể màu trắng của mẫu M3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,2540 gam, là loại: Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu M4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1812 gam, là loại: Methamphetamine. Chất bột màu trắng của mẫu M5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1223 gam, là loại: Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu M6 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0285 gam, là loại: Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu M7 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,1120 gam, là loại: Heroine. Chất bột màu trắng của mẫu M8 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3422 gam, là loại: Heroine... Hoàn lại vỏ bao gói của mẫu M1 được niêm phong lại trong một bì giấy theo dấu niêm phong

số 276A/2019/PC09. Hoàn lại: 1,8660 gam tinh thể mẫu M3; 0,0802 gam tinh thể của mẫu M4; 0,0546 gam chất bột mẫu M5; 0,8353 gam chất bột mẫu M6; 0,9746 gam chất bột mẫu M7; 0,2629 gam chất bột mẫu M8 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu (từ mẫu M2 đến mẫu M8) được niêm phong lại trong bì giấy niêm phong số 276B/2019/PC09”.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Đức Đ đã khai nhận: Vào ngày 02-6-2019, Đ đi xe khách ra khu vực đường tàu sắt Đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của 01 người phụ nữ không quen biết 700.000 Đ được 01 túi nilon ma túy đá với mục đích để sử dụng cho bản thân và 01 túi nilon Heroine để mang về bán lại kiếm lời rồi đi về. Tại nhà mình, Đ dùng dao lam chia số Heroine thành 22 gói nhỏ và dùng giấy báo, giấy trắng gói lại rồi cho vào các lọ nhựa màu đỏ, trắng, vàng cam và vỏ bao thuốc lá Vinataba. Đối với số ma túy đá, Đ dùng tờ tiền loại 10.000 Đ xúc cho vào 02 túi nilon rồi để trong 01 chiếc ví da và 01 chiếc lọ nhựa hình trụ màu trắng. Sau đó Đ đã lấy 03 lần ma túy đá để sử dụng, số Heroine và ma túy đá còn lại, Đ cất giấu ở ngăn kéo tủ trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07-6-2019, Doanh và Lương Công Trái rủ nhau đi xe máy mang biển số 34L4- 5101 đến nhà Đ mua ma túy về sử dụng riêng và Trái đã cho Doanh vay 150.000 Đ. Khi đến gần cổng nhà Đ thì gặp anh Tuấn và anh Tuấn đã lấy lại chiếc xe. Sau đó Doanh, Trái đi vào nhà Đ thấy Đ đang ngồi ở phòng khách, Doanh bảo Đ bán cho 200.000 Đ Heroine để sử dụng riêng cho mình, Đ Đ ý rồi đi vào trong phòng ngủ lấy Heroine mang ra bán cho Doanh. Thấy vậy, Doanh đặt 150.000 Đ đã vay được của Trái ở trên bàn uống nước để trả cho Đ (do trước đó Đ còn nợ Doanh 50.000 Đ nên Doanh chỉ đặt 150.000 Đ). Cùng lúc này, Trái cũng đặt 200.000 Đ trên bàn uống nước cùng với số tiền của Doanh và bảo Đ bán ma túy đá cho Trái để sử dụng riêng. Tuy nhiên do Đ đã đi vào trong phòng lấy Heroine ra bán cho Doanh nên không nghe thấy, không biết việc Trái hỏi mua ma túy đá và để tiền trên bàn. Khi Đ lấy 02 gói Heroine từ phòng ngủ đi ra đưa cho Doanh, Doanh cho 02 gói Heroin vào trong 01 chiếc vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi cất giấu ở túi quần trước bên phải thì bị Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng như nêu trên.

Với các tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 13-6-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định khởi tố vụ án và quyết định khởi tố bị can đối với Trịnh Đức Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (BLHS). Ngày 20-8-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Trịnh Đức Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 (BLHS) để điều tra xử lý.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố Trịnh Đức Đ về tội Tàng trữ trái phép chất

ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa Trịnh Đức Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định: Việc truy tố Trịnh Đức Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251 Điều 38, 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố Trịnh Đức Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt Trịnh Đức Đ từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc Trịnh Đức Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 54 tháng tù đến 66 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Trịnh Đức Đ. Tịch thu tiêu hủy: Vỏ bao gói của mẫu M1 được niêm phong lại trong 01 bì giấy theo niêm phong số 276A/2019/PC09; 1,8660 gam của mẫu M3; 0,0802 gam của mẫu M4; 0,0546 gam của mẫu M5; 0,8353 gam của mẫu M6; 0,9746 gam của mẫu M7; 0,2629 gam của mẫu M8 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu (từ mẫu M2 đến mẫu M8) được niêm phong lại trong 01 bì giấy niêm phong số 276B/2019/PC09. 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 ví da màu đen; 02 chiếc lọ nhựa màu trắng; 01 chiếc lọ nhựa màu vàng cam; 01 chiếc lọ nhựa màu đỏ; 05 chiếc vỏ túi nilon kích thước 1,5cmx 2cm. Tịch thu sung công quỹ 351.000 Đ. Chiếc xe BKS 34L4- 5101 anh Phạm Văn Tuấn đã bán cho người ở Hải Dương không thu hồi được. Tờ tiền 10.000 Đ Đ đã tiêu; con dao lam Đ đã vứt đi không thu hồi được.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Trịnh Đức Đ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của Trịnh Đức Đ là hoàn toàn rõ ràng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận của bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Ngày 02-6-2019, Trịnh Đức Đ đã mua, tàng trữ 2,6781 gam Heroine để bán trái phép cho người khác, mua và tàng trữ 2,4352 gam Methamphetamine để sử dụng cá nhân. Đến trưa ngày 07-6-2019, khi Trịnh Đức Đ bán trái phép 0,0294 gam Heroine cho Nguyễn Văn Doanh tại nhà mình thì bị bắt quả tang. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Trịnh Đức Đ đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS và Mua bán trái phép chất ma túy vi phạm khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự, trị an - xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4]. Xét về nhân thân: Trịnh Đức Đ không có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, Trịnh Đức Đ đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà Đ được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Trịnh Đức Đ phạm nhiều tội nên cần tổng hợp hình phạt và buộc Đ phải chấp hành hình phạt chung cho 2 tội theo quy định tại khoản 1 Điều 55 BLHS. Xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo xong cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, mặc dù Nguyễn Văn Doanh với Lương Công Trái cùng rủ nhau đến mua ma túy của Đ; Trái đã cho Doanh vay tiền, chở Doanh đi mua ma túy. Tuy nhiên mục đích của Doanh là mua Heroine để sử dụng riêng và mục đích của Trái là mua ma túy đá để sử dụng riêng. Hơn nữa việc Trái bảo Đ bán ma túy đá cho mình sau khi Doanh đã giao dịch xong việc mua Heroine với Đ và Đ đã đi vào trong phòng lấy Heroine ra bán cho Doanh nên không nghe thấy, không biết việc Trái hỏi và để tiền trên bàn. Mặt khác do số ma túy đã thu được trong người của Doanh là loại Heroine, chỉ có khối lượng 0,0294 gam (dưới 0,1 gam), bản thân Doanh chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về các hành vi liên quan đến ma túy. Còn Trái đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích và chưa mua được ma túy đá của Đ. Do đó hành vi này của Doanh và Trái không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không khởi tố mà chuyển cho Công an huyện Vĩnh Bảo ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Doanh và Trái là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ, do không xác định được người này cụ thể là ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Trịnh Đức Đ là lao động tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Có 1 bì thư chứa vỏ bao gói của mẫu M1 được niêm phong theo niêm phong số 276A/2019/PC09; 01 bì thư chứa: 1,8660 gam của mẫu M3; 0,0802 gam của mẫu M4; 0,0546 gam của mẫu M5; 0,8353 gam của mẫu M6; 0,9746 gam của mẫu M7; 0,2629 gam của mẫu M8 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu (từ mẫu M2 đến mẫu M8) được niêm phong theo niêm phong số 276B/2019/PC09; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 ví da màu đen; 02 chiếc lọ nhựa màu trắng; 01 chiếc lọ nhựa màu vàng cam; 01 chiếc lọ nhựa màu đỏ; 05 chiếc vỏ túi nilon kích thước 1,5cmx 2cm cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 351.000 Đ cần tịch thu sung công quỹ.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Doanh, Lương Công Trãi không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trịnh Đức Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55 BLHS xử phạt: Trịnh Đức Đ 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc Trịnh Đức Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 60 (Sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 07-6-2019.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS xử: Tịch thu tiêu hủy: 1 bì thư chứa vỏ bao gói của mẫu M1 được niêm phong theo niêm phong số 276A/2019/PC09; 01 bì thư chứa: 1,8660 gam của mẫu M3; 0,0802 gam của mẫu M4; 0,0546 gam của mẫu M5; 0,8353 gam của mẫu M6; 0,9746 gam của mẫu M7; 0,2629 gam của mẫu M8 cùng toàn bộ vỏ bao gói của các mẫu (từ mẫu M2 đến mẫu M8) được niêm phong theo niêm phong số 276B/2019/PC09; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 ví da màu đen; 02 chiếc lọ nhựa màu trắng; 01 chiếc lọ nhựa màu vàng cam; 01 chiếc lọ nhựa màu đỏ; 05 chiếc vỏ túi nilon kích thước 1,5cmx 2cm. Tịch thu sung công quỹ số tiền 351.000 Đ. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội. Buộc Trịnh Đức Đ phải chịu 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CATP (PC81, PV27);
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện Vĩnh Bảo ;
- Bị cáo ;
- Dương sự;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Vinh